

## Chương Một: Bảo Huấn của Phật

# Tịnh Độ Bảo Huấn

### Kệ Quy Mạng

*Quy mạng Tây Phương Phật Pháp Tăng,  
Xin thăm gia hộ sớm viên dung,  
Bồi trần hợp giác y theo pháp,  
Lời vàng Phật Tổ diệu vô cùng.*

## Lời Giới Thiệu

Pháp môn Tịnh Độ thể của nó lớn không có gì ngoài, như trời che khắp, như đất chở đầy, nói đến chỗ cao thì hàng Đẳng giáo Bồ Tát, cũng không cao hơn, nói về chỗ thấp thì hạng người tội ác Đại Nghịch cũng được dự vào. Có thể nói đây là Pháp môn Tổng trì của Ba Đòai Chư Phật và cũng là con đường mẫu nhiệm đặc biệt một đời thuyết giáo của Đức Như Lai. Nhưng vì Pháp Môn Tịnh Độ thu nhiếp chư căn, bao trùm các giáo nên kinh điển rất nhiều, các phương pháp tu hành, tùy bệnh cho thuốc cũng chẳng ít, tàng ẩn trong nhiều Phẩm, người mới tu tập thật là khó tìm ra manh mối thích hợp để vào.

Hơn mười năm qua, trong lúc duyệt đọc “Tịnh Độ Tùng Thư”, chúng tôi đã rút ra những lời giáo huấn quý báu của Chư Phật Bồ Tát, Tổ Sư và Chư Thiện Trí Thức hoàng dương Tịnh Độ. Đồng thời chúng tôi cũng ghi tóm lược tiểu sử của các Ngài, rồi làm quyển sách gói đầu, hằng đêm chúng tôi đọc một bài trước khi đi ngủ. Càng đọc chúng tôi càng thấy được chỗ thâm áo của lời bảo huấn. Có thể nói:

*Đọc một hai lần trần niệm tiêu,  
Đọc ba bốn lần tình nhiễm biến.  
Mỗi lần Bảo Huấn được đọc ra.*

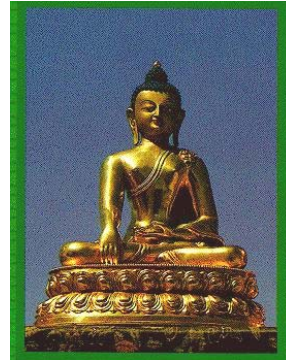
*Vào trong sen báu thành Thượng Thiên.*

Đặc điểm của Bảo Huấn này là lời ít mà nghĩa nhiều, làm người đọc ít mất thời gian mà có đầy đủ những phương pháp cốt yếu, để từ đó hành giả có thể chọn một pháp tu thích hợp cho riêng mình mà người xưa đã ân cần dạy bảo.

Chúng tôi chân thành giới thiệu đến quý bạn đồng tu, những lời dạy vô giá này.

Trân trọng,

**Hồng Nhon** cẩn bút.



## Phật Thích Ca Mâu Ni

### Tiểu sử

Thích Ca Mâu Ni là tiếng Phạn, Trung Hoa dịch là Năng nhưn tịch mặc. Thích Ca là họ, Mâu Ni là tên. Phật dịch là giác ngộ viên mãn. Lúc Phật Đản

sinh ở Trung Quốc nhằm thời nhà Chu Vua Chiêu Vương năm thứ 26 vào năm 624 trước Dương lịch. Ngày 15 tháng 4 giáng sanh ở Trung Ấn Độ nước Ca Tỳ La Vệ làm Thái Tử tên Tất Đạt. Vua cha tên Tịnh Phạn, Mẹ tên Ma Gia, từ hông bên hữu sinh ra, mười chín tuổi xuất gia, ba mươi tuổi thành Đạo, thuyết Pháp năm mươi năm, trụ thế 80 tuổi, Nhập Niết Bàn ở Thành Câu Thi Na, giữa hai cây Ta La vào thời Nhà Chu vua Mục Vương năm thứ năm mươi Ba, Ngày 15 tháng hai thị Tịch.

Bảo huấn: Phật nói Kinh A Di Đà: "Từ đây nhìn về hướng Tây, cách mười muôn ức cõi Phật, có một thế giới tên gọi là Cực Lạc. Cõi ấy có Phật hiệu là A Di Đà hiện nay đang thuyết Pháp. Cõi ấy vì sao gọi là Cực Lạc? Vì chúng sanh trong cõi ấy không có các điều khổ chỉ nhận các điều vui, nên gọi là Cực Lạc. Đức Phật kia vì sao có hiệu là A Di Đà? Vì Đức Phật kia có ánh sáng vô lượng, chiếu các quốc độ trong mười phương không có chướng ngại nên gọi là A Di Đà. Đức Phật ấy và nhân dân của Ngài sống lâu vô lượng vô biên kiếp A Tăng Kỳ, nên gọi là A Di Đà. Chúng sanh được sanh về cõi kia đều ở vị bất thối chuyển, trong ấy phần nhiều chỉ một đời bổ xứ làm Phật, số ấy rất nhiều, không thể dùng số mà có thể tính đếm biết hết, chỉ có thể dùng số vô lượng vô biên A Tăng Kỳ mà nói thôi. Chúng

sanh nào được nghe cần phải Phát nguyện, nguyện sanh về nước kia (Cực Lạc). Vì sao? Vì được cùng các Bậc Thiện như câu hỏi một chỗ. Nếu có Thiện Nam Tử, Thiện Nữ như nào nghe nói Phật A Di Đà, gìn giữ danh hiệu hoặc một ngày, hoặc hai ngày, hoặc ba ngày, hoặc bốn ngày, hoặc năm ngày, hoặc sáu ngày, hoặc bảy ngày một lòng không loạn... Người ấy khi mạng chung Phật A Di Đà cùng chư Thánh Chúng hiện ở trước người ấy, người này khi lâm chung, lòng không điên đảo liền được sanh về quốc độ Cực Lạc của Phật A Di Đà. Chúng sanh các ông phải tin lời khen ngợi của sáu phương chư Phật về Kinh "Công Đức không thể nghĩ bàn được tất cả chư Phật đều hộ niệm" này.

Kinh Thập Lục Quán nói: "Muốn sanh về nước Cực Lạc phải tu 3 phước: 1- hiếu dưỡng cha mẹ, Tôn thờ sư trưởng, lòng từ bi không giết hại, tu mười nghiệp lành. 2- Thọ trì Tam Quy, giữ đủ các giới, không phạm oai nghi. 3- Phát Bồ Đề Tâm, tin sâu như quả, đọc tụng Kinh Điển Đại Thừa, khuyên tấn hành giả".

Kinh Đại Tập nói: "Ngồi yên hộ niệm chuyên tâm tưởng nhớ Đức Phật A Di Đà kia tướng hảo như thế, oai nghi như thế, đại chúng như thế, thuyết pháp như thế, hộ niệm như thế, mỗi tâm tương tục, thứ lớp không lộn xộn, người này chắc thấy Phật A Di Đà. Ví như ở thế gian, hoặc nam, hoặc nữ đi xa ở nước khác, ở trong giấc mộng. Thấy nhà nước mình, lúc ấy thật không biết là ngày hay đêm, cũng không biết là trong hay ngoài! Người này lúc đó nhãn căn có thể thấy được, tường vách núi đá đều không thể chướng, cho đến chỗ tối đen cũng không làm ngại được. Chứa niệm huân tu lâu dần quán được sáng tỏ, cuối cùng được thấy Phật A Di Đà".

Kinh Bảo Tích nói: "Lúc bảy giờ Bồ Tát Di Lặc bạch với Đức Phật rằng, Bạch Đức Thế Tôn, như Phật đã nói công đức và lợi ích của thế giới Cực Lạc A Di Đà, nên có chúng sanh nào phát mười thứ tâm một lòng chuyên niệm, hướng về Phật A Di Đà, người này khi mạng chung sẽ được vãng sanh về thế giới của Phật kia. Bạch Thế Tôn, vì sao gọi là mười thứ tâm? Do tâm này nên được vãng sanh về thế giới của Phật kia. Phật bảo, này Di Lặc! Mười thứ tâm này chẳng phải những người phàm ngu và bất thiện mà có thể phát tâm được. Vì sao gọi là mười thứ tâm?"

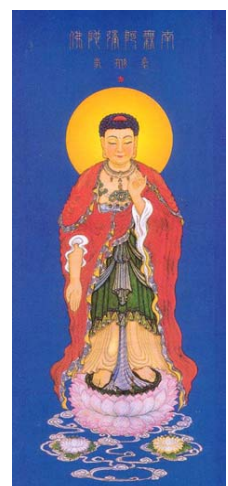
- 1.- Đối với các chúng sanh khởi đại từ không có lòng làm tổn hại.
- 2.- Đối với các chúng sanh khởi lòng đại bi, không có lòng bức não.
- 3.- Đối với chánh pháp của Phật không tiếc thân mạng có lòng ưa gìn giữ thủ hộ.
- 4.- Đối với tất cả pháp phát sanh lòng nhẫn nhục thù thắng, không có lòng chấp trước.
- 5.- Không tham lợi dưỡng cung kính, tôn trọng tâm vui, ý tịnh.
- 6.- Cầu chúng trí Phật, ở trong tất cả thời gian, không có lòng quên mất.
- 7.- Đối với các chúng sanh cung kính tôn trọng, không có lòng xem họ hạ liệt.
- 8.- Không chấp nghị luận thế gian, đối với Bồ Đề phần sanh lòng quyết định.
- 9.- Gieo trồng các căn lành, không có tạp nhiễm, lòng luôn thanh tịnh.
- 10.- Đối với các Đức Như Lai, xa lìa các tướng, khởi lòng nhớ niệm.

Này Di Lặc! Đây gọi là mười thứ tâm của Bồ Tát phát khởi. Nhờ có tâm này sẽ được vãng sanh về thế giới Cực Lạc của Phật A Di Đà. Này Di Lặc! Nếu người ở trong mười thứ tâm này thực hành thành thực một thứ tâm, ưa muốn vãng sanh về thế giới của Đức Phật kia, nếu không được vãng sanh là không có lý đó."

## Phật A Di Đà

### Tiểu sử

A Di Đà là phiên âm từ chữ Phạn dịch là sống lâu vô lượng hay ánh sáng vô lượng, tức giáo chủ thế giới Cực Lạc ở Phương Tây. Trong kinh Cổ Âm Vương nói: "Trong kiếp quá khứ có quốc độ tên Diệu Hỷ, Vua nước ấy hiệu Kiêu Thi Ca, lúc ấy có Phật tên Thế Tụ Tại Vương hiện đang thuyết pháp. Kiêu Thi Ca bỏ nước theo Phật xuất gia hiệu là Pháp Tạng. Pháp Tạng Tỳ Kheo ở chỗ Phật Thế Tụ Tại Vương phát tâm vô thượng Bồ Đề, lại phát 48 đại nguyện, mỗi



nguyện đều nói tôi không được như vậy, tôi thề không làm Phật. Lúc ấy Đại Địa chấn động, trời mưa hoa đẹp, giữa không trung có lời khen ngợi "Quyết định thành Phật".

Bảo huấn: Kinh Vô Lượng Thọ Phật dạy: "Trong 48 Đại nguyện, Tỳ kheo Pháp Tạng Phát nguyện thứ 18: Khi tôi thành Phật, chúng sanh trong mười phương, muốn sanh về nước tôi, một lòng tin nguyện niệm danh hiệu tôi cho đến 10 niệm, nếu không được sanh về, tôi thề không thành Phật, chỉ trừ kẻ tội ngũ nghịch và bài báng chánh pháp.

Nguyện thứ 19: Khi tôi thành Phật, chúng sanh trong mười phương phát tâm Bồ đề, tu các công đức, chí tâm phát nguyện, muốn sanh về nước tôi, khi sắp lâm chung, tôi cùng đại chúng không vây quanh hiện trước người ấy, tôi thề không làm Phật.

Nguyện thứ 20: Lúc tôi thành Phật, chúng sanh trong mười phương, nghe danh hiệu tôi, chuyên nhớ cõi nước tôi, tu các công đức, chí tâm hồi hướng muốn sanh về cõi nước tôi, nếu chẳng được toại nguyện, tôi thề không ở ngôi chánh giác.

Nguyện thứ 3: Lúc tôi thành Phật hàng trời người trong cõi nước tôi, chẳng màu vàng ròng tất cả, thời tôi không ở ngôi chánh giác.

Nguyện thứ 16: Lúc tôi thành Phật, hàng trời người trong cõi nước tôi còn có người nghe danh từ bất thiện, thời tôi không ở ngôi chánh giác.

Nguyện thứ 21: Lúc tôi thành Phật, hàng trời người trong cõi nước tôi, tất cả chẳng đầy đủ 32 tướng đại nhơn, thời tôi không ở ngôi chánh giác".

là Thái Tử tên Bất Tuần đối trước Phật Bảo Tạng Phát hồng nguyện, Đức Phật đặt tên là Quan Thế Âm và thọ ký cho sau này thành Phật hiệu là Biến Xuất Nhất Thiết Công Đức Sơn Vương Phật. Hiện tại ở cõi Cực Lạc giúp Phật A Di Đà giáo hóa chúng sanh, sau sẽ được Bồ Xứ làm Phật kế tiếp khi Phật A Di Đà thị tịch. Lúc ấy đổi tên nước Cực Lạc thành nước thế giới Nhất Thế Trân Bảo Sở Thành Tự". Nhân hạnh và quả đức của Bồ tát được nói rõ trong Kinh Pháp Hoa, Kinh Lăng Nghiêm và Kinh Đại Bi Thọ Ký.

Bảo huấn: Kinh Đại Bi Tâm Đà La Ni nói: "Người nào xưng niệm danh hiệu của Bồ Sư tôi là Phật A Di Đà và thường cúng dường, người chuyên xưng danh hiệu được vô lượng phước, diệt vô lượng tội khi mạng chung sẽ được vãng sanh về Tịnh độ của Phật A Di Đà. Đức A Di Đà Như Lai sẽ đưa tay sờ đỉnh nói rằng: Ông đừng lo sợ hãy sanh về nước ta."

Kinh Quan Thế Âm Bồ Tát thọ ký nói: "Người phát tâm Vô thượng chánh đẳng chánh giác, nguyện sanh về nước tôi, đều thấy được thế giới An Lạc, cũng gặp Phật A Di Đà, Bồ Tát Thanh Văn. Đã thấy được việc ấy rồi vui mừng hơn hờ mà nói lời rằng: Nam Mô A Di Đà Như Lai, Ứng Cúng Chánh Biến Tri. Khi ấy, trong chúng có 8 muôn 4 ngàn chúng sanh đều phát tâm vô thượng chánh đẳng chánh giác, gieo trồng căn lành, nguyện sanh về cõi kia."

Kinh Thập Nhị Diệu Pháp Quán Tự Tại nói: "Người dùng lòng tin trong sạch, ân cần nhớ niệm Bồ Tát Quán Tự Tại, hiện đời đặng 10 thứ lợi ích và 4 thứ công đức: 1. Đến khi mạng chung được thấy Như Lai. 2. Không sanh vào đường ác. 3. Không bị chết bất đắc kỳ tử. 4. Ngay trong cõi này được sanh về quốc độ Cực Lạc.

## Chương Hai: Bảo Huấn Chư Bồ Tát



### Bồ Tát Quan Thế Âm

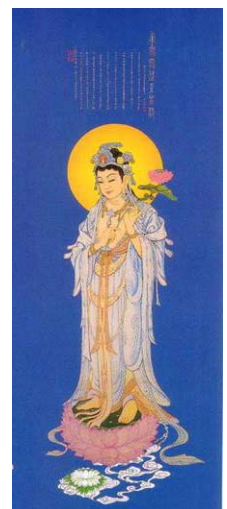
#### Tiểu sử

Tiếng Phạn là A NA BÀ LŨ KIẾT ĐỀ LUÂN dịch nghĩa là Quan Thế Âm. Trong Kinh Bi Hoa nói: "Xa xưa ở vào thời Phật Bảo Tạng, lúc ấy Phật A Di Đà làm Chuyển Luân Thánh Vương, Bồ Tát Quan Thế Âm

### Bồ Tát Đại Thế Chí

#### Tiểu sử

Tiếng Phạn là Ma Ha Na Bát dịch nghĩa là Đại Thế Chí. Trong Kinh Bi Hoa nói: "Xa xưa vào thời Phật Bảo Tạng". Lúc ấy Phật A Di Đà làm Chuyển Luân Thánh Vương, Bồ Tát Đại Thế Chí là đệ nhị Thái tử tên là Ni Ma, đối trước Phật Bảo Tạng phát hồng thệ



nguyện xong, Đức Phật đặt tên là Đại Thế Chí và thọ ký sau này thành Phật hiệu là Thiện Trụ Trân Bảo Sơn Vương Phật. Hiện tại, ở thế giới Cực Lạc là vị được bổ xứ làm Phật sau Bồ Tát Quan Thế Âm. Tên thế giới, thời kiếp và Phật sự cùng với Quan Thế Âm đồng. Kinh Lăng Nghiêm chép pháp môn niệm Phật của Bồ Tát rất thiết yếu. Phạm người tu Tịnh nghiệp cần phải tuân hành.

Bảo huấn: Kinh Lăng Nghiêm, Bồ tát Đại Thế Chí nói: "Tôi nhớ thuở xưa, hằng hà sa số kiếp về trước có Phật ra đời hiệu Vô Lượng Quang. Mười hai đấng Như Lai tiếp nối nhau trong một kiếp, đấng Phật cuối cùng hiệu là Siêu Nhật Nguyệt Quang. Đấng Phật kia dạy tôi niệm Phật Tam Muội. Như có hai người một người chuyên nhớ, một người chuyên quên, hai người như thế hoặc gặp cũng như không gặp, hoặc thấy cũng như không thấy. Nếu hai người cùng như nhau, nhớ niệm hai người mỗi lúc mỗi sâu, như thế cho đến từ đời này sang đời khác đồng như hình với bóng, không hề sai khác.

Các Đấng Như Lai trong mười phương thương nhớ chúng sanh như mẹ nhớ con. Nếu con chạy trốn, dù mẹ có nhớ thiết tha cũng không làm được gì! Con nếu nhớ mẹ như mẹ nhớ con, mẹ con nhiều đời sẽ chẳng xa nhau. Nếu tâm chúng sanh nhớ Phật, niệm Phật, hiện tiền, tương lai chắc được thấy Phật, cách Phật chẳng xa, chẳng nhờ phương tiện, tâm tự nhiên được mở tỏ. Như người xông hương, thân có mùi thơm. Đây gọi là hương quang trang nghiêm.

Nhân địa tu tập của tôi là dùng niệm Phật, vào vô sanh nhẫn. Nay ở thế giới này nhiếp hộ người niệm Phật đưa về Tịnh độ. Phật hỏi Viên Thông, tôi không chọn lựa, nhiếp hết sáu căn, tịnh niệm tiếp nối, được Tam Ma Địa. Đây là thứ nhất.

## Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi.

### Tiểu sử

Bồ tát Văn Thù Sư Lợi còn gọi là Mạn Thù Thất Lợi dịch là Diệu Đức cũng gọi là Diệu Kiết Tường. Kinh Bi Hoa nói: "Trong thời Phật Bảo Tạng lúc ấy Phật A Di Đà còn là Chuyển Luân



Vương. Bồ Tát Văn Thù là vị Thái Tử thứ Ba tên là Vương Chúng. Đồi trước Phật Bảo Tạng thế nguyện rộng sâu rồi, Đức Phật cho Pháp danh là Văn Thù Sư Lợi, được Phật Thọ Ký đời vị lai sẽ thành Phật hiệu Phổ Hiền ở thế giới Thanh Tịnh Vô Cầu Bảo Trân về phương Nam." Kinh Văn Thù Bát Nhã nói: "Bà La Môn Phạm Đức, sanh từ hồng bèn hữu, thân hình sắc vàng tía, vừa sanh ra liền có thể nói được. Sau này tìm Phật và ở trước Phật xuất gia".

Bảo huấn: Kinh Hoa Nghiêm nói: "Lúc bấy giờ, ánh sáng chiếu đến ngàn thế giới, tất cả chỗ. Bồ Tát Văn Thù đều ở trước Phật đồng thời tuyên thuyết: "Trong tất cả oai nghi, thường niệm công đức Phật, ngày đêm không gián đoạn, phải nên làm như thế."

Kinh Quán Phật Tam Muội Hải nói: "Ngài Văn Thù tự thuật nhơn đời trước, được niệm Phật Tam Muội, sẽ sanh về Tịnh độ. Đức Thế Tôn thọ ký: "Ông nên vãng sanh về thế giới Cực Lạc!". Ngài Văn Thù phát nguyện rằng: "Nguyện, tôi khi mạng chung, trừ sạch các chướng ngại, mặt gặp Phật Di Đà. Vãng sanh cõi An Lạc."

Trong Thánh hiền lục chép: "Vào thời Nhà Đường, Đại sư Pháp Chiếu nhờ Bồ Tát Văn Thù dùng sức uy thần dẫn vào Thánh Cảnh ở Ngũ Đài Sơn. Đại sư Pháp Chiếu gặp Bồ Tát Văn Thù đánh lễ hỏi phương pháp cốt yếu tu hành. Đức Văn Thù dạy" "Đây đúng lúc, các Pháp môn tu hành không có gì hơn niệm Phật, cúng dường Tam Bảo; phước huệ song tu, đây là hai pháp rất cốt yếu. Ta ở trong kiếp quá khứ nhờ quán Phật, niệm Phật, cúng dường, được nhất thiết chủng trí, nên tất cả các pháp Bát Nhã Ba La Mật, thậm thâm thiên định. Cho đến chư Phật đều từ niệm Phật mà sanh, cho nên Niệm Phật là vua của các Pháp. Đại sư Pháp Chiếu hỏi: "Nên niệm vị Phật nào? Bồ Tát dạy: "Thế giới Cực Lạc ở Phương Tây có Đức Phật A Di Đà đang thuyết pháp. Nguyện lực của Đức Phật kia không thể nghĩ bàn, ông nên nhớ niệm dùng cho gián đoạn. Khi mạng chung chắc được vãng sanh, vĩnh viễn không còn lui sụt. Nói xong, Bồ Tát đưa tay sắc vàng sờ đỉnh Đại sư Pháp Chiếu nói: "Ông niệm Phật, chẳng bao lâu sẽ được quả vị vô thượng Bồ đề". Đại sư Pháp Chiếu được thọ ký rồi hoan hỷ làm lễ mà lui ra."

## Bồ Tát Phổ Hiền

### Tiểu sử

Tiếng Phạn là Tát Luân Bạc Đà dịch là Phổ Hiền. Trong Kinh Bi Hoa nói: Trong thời Phật Bảo Tạng đang thuyết pháp, Phật A Di Đà làm Chuyển Luân Thánh Vương. Bồ Tát Phổ Hiền là Thái Tử thứ Tám, tên là Dẫn Đò, đối trước Phật Bảo Tạng phát đại thệ nguyện. Đức Phật Bảo Tạng đặt hiệu Phổ Hiền và thọ ký đời vị lai ở thế giới Thiên Trụ Tịnh công đức thành Phật hiệu Trí Cương Hầu Tự Tại Tướng Vương. Căn cứ vào Kinh Hoa Nghiêm, Bồ Tát Phổ Hiền luôn luôn hầu bên Tả của Đức Thích Ca Mâu Ni. Bồ tát dùng Thập Đại nguyện vương dẫn chư Đại Bồ Tát ở trong Hoa Tạng Hải chúng đồng về thế giới Cực Lạc. Chúng ta là hàng phàm phu lại không mau phát nguyện theo các Ngài sao?



Bảo huấn: Kinh Hoa Nghiêm nói: "Bồ tát Phổ Hiền xưng tán công đức thù thắng của Như Lai rồi, bảo các Bồ tát và Thiện Tài đồng tử rằng: "Này Thiện Nam tử! Nếu muốn thành tựu công đức này cần phải phát khởi mười thứ hạnh nguyện rộng lớn: 1. Lễ kính chư Phật. 2. Xưng tán Như Lai. 3. Rộng tu cúng dường. 4. Sám hối nghiệp chướng. 5. Tùy hỷ công đức. 6. Thỉnh Chuyên Pháp Luân. 7. Thỉnh Phật trụ thế. 8. Thường theo Phật học. 9. Hằng thuận chúng sanh. 10. Khấp cả đều hồi hướng. Lại có người dùng lòng tin sâu ở Đại nguyện này, thọ trì đọc tụng, cho đến biên chép, một bài kệ tứ cú có thể mau diệt trừ nghiệp Ngũ vô gián. Đến khi mạng chung, sát na rốt sau, tất cả các căn đều tan hoại hết chỉ có nguyện vương này, không có xa lìa, ở trong tất cả thời gian đều dẫn đường đi trước, trong một sát na, liền được vãng sanh về thế giới Cực Lạc. Ngài có Kệ Phát Nguyện: "Nguyện tôi đến lúc sắp lâm chung, trừ hết tất cả các chướng ngại. Tạng mặt thấy Phật A Di Đà, liền được vãng sanh cõi An Lạc. Tôi được sanh về nước kia rồi, hiện tiền thành tựu Đại nguyện này, tất cả viên mãn không còn thừa, lợi lạc tất cả cõi chúng sanh. Các hội Phật kia đều thanh tịnh, khi ấy tôi sanh thẳng liên hoa, thân gặp Như Lai Vô Lượng Quang, hiện tiền thọ ký tôi thành Phật".

Kinh Như Lai Bất Tư Nghì Cảnh Giới nói: "Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn vào Tam Muội tên Như

Lai Bất Tư Nghì Cảnh Giới. Bồ Tát Phổ Hiền bảo Bồ Tát Đức Tạng rằng: " Nếu có thiện nam và thiện nữ nào vì cầu chứng quả vị Vô Thượng Bồ Đề, muốn chứng Tam Muội này, người này cần phải trước tu trí huệ, vì Tam Muội này do Trí huệ mà được. Người tu trí huệ cần phải xa lìa vọng ngôn ý nghĩ và các việc tán loạn không lợi ích. Đến trong Tinh Xá, xem hình tượng Phật sắc vàng trang nghiêm, hoặc thuần vàng ròng tạo thành, đầy đủ tướng hảo, vô lượng hóa Phật ở trong viên quang, lần lượt mà ngồi theo thứ lớp. Người ấy ở trước tượng, đầu mặt lễ dưới chân Phật, suy nghĩ như thế này: Tôi nghe vô lượng chư Phật trong mười phương, nay hiện ở đời, nói tất cả ý nghĩa tu hành để được thành Phật. Đức Phật A Di Đà ở trong chư Phật kia, tùy theo tâm hành giả ưa thích, biết cõi Cực Lạc trang nghiêm, sanh lòng tin vững chắc. Tưởng hình tượng Phật, tưởng như là thân chơn thật của Như Lai, cung kính tôn trọng, như thấy trước mắt, quan sát thật kỹ từ trên đỉnh đến dưới chân, một lòng không loạn. Rồi đến chỗ vắng vẻ ngồi yên tưởng nhớ, như Phật ở trước mặt, một tay phát họa, tâm thường hộ niệm, không cho quên mất, nếu tạm quên mất, lại đến chỗ Phật quán hình tượng lại. Lúc quán như thế, phải sanh lòng rất cung kính tôn trọng, xem như chơn thân Phật, hiện ra trước mặt, sờ sờ rõ ràng, không giống như những người vẽ ra hình tượng.

Đã thấy rồi, liền nên ở chỗ Phật kia, dùng tràng Diệu hoa, hương bột, hương thoa, cung kính kinh hành đi quanh bên hữu dùng các thứ cúng dường. Đã cúng dường rồi, một lòng hộ niệm, thường thấy các Đức Thế Tôn hiện đương ở trước mặt. Đức Thế Tôn là pháp giới tạng thân, nên tất cả việc thấy của ta, tất cả việc nghe của ta, tất cả chỗ hiểu biết của ta, Ngài đều biết rõ trong tâm ta. Hiểu được như vậy, việc tưởng thấy Phật đã thành, lại đến chỗ vắng, hộ niệm thấy Phật hiện ra trước mặt không cho quên mất, một lòng cần tu, đủ 21 ngày, nếu người có phước đức liền thấy được Như Lai hiện ra trước mặt.

Hoặc có người đời trước tạo nhiều nghiệp tội chướng, không được thấy ngay, nhưng người ấy nếu một lòng tinh tấn không lui, không tưởng nào khác, chắc được mau thấy Phật. Vì sao? Vì nếu có người vì cầu đạo Bồ đề, ở trong một pháp chuyên tâm tu tập đều được thành tựu. Ví như có người ở trong biên lớn uống một ngụm nước tức là đã uống tất cả nước sông trong cõi Nam Diêm

Phù Đề. Bồ Tát nếu có thể tu tập biến Bồ Đề này thì như đã tu tất cả Tam muội, các nhẫn, các địa, các Đà La Ni. Lại nữa, tự tâm là Phật, lia tâm không Phật cho đến ba đời tất cả chư Phật cũng lại như thế, đều không dựa vào đâu mà có, chỉ y vào tự tâm. Bồ Tát nếu hiểu rõ chư Phật và tất cả các pháp đều chỉ ở trong tâm, được tùy thuận nhẫn, hoặc vào sơ địa, khi bỏ báo thân mau sanh về thế giới Diệu Hỷ hoặc trong Tịnh độ Cực Lạc, thường thấy A Di Đà Như Lai thân cận cúng dường.”

Kinh Bảo Tích nói: "Lúc bấy giờ Bồ Tát Di Lạc bạch với Đức Phật rằng: Bạch Đức Thế Tôn, như Phật đã nói công đức và lợi ích của thế giới Cực Lạc Phật A Di Đà, nếu có chúng sanh nào phát mười thứ tâm một lòng chuyên niệm, hướng về Phật A Di Đà, người này khi mạng chung sẽ được vãng sanh về thế giới của Phật kia. Phật bảo, Này Di Lạc: Mười thứ tâm này chẳng phải những người phàm ngu và bất thiện mà có thể phát tâm được. Vì sao gọi là mười thứ tâm? 1. Đối với các chúng sanh khởi đại từ không có lòng làm tổn hại. 2. Đối với các chúng sanh khởi lòng đại bi, không có lòng bức nỡ. 3. Đối với chánh pháp của Phật không tiếc thân mạng có lòng ưa gìn giữ thủ hộ. 4. Đối với tất cả pháp phát sanh lòng nhẫn nhục thù thắng, không có lòng chấp trước. 5. Không tham lợi dưỡng cung kính, tôn trọng tâm vui, ý tịnh. 6. Cầu chủng trí Phật, ở trong tất cả thời gian, không cho lòng quên mất. 7. Đối với chúng sanh cung kính tôn trọng, không có lòng xem họ hạ biệt. 8. Không chấp nghị luận thế gian, đối với Bồ Đề phần sanh lòng quyết định. 9. Gieo trồng các căn lành, không có tạp nhiễm, lòng luôn thanh tịnh. 10. Đối với các Đức Như Lai, xa lìa các tướng, khởi lòng nhớ niệm. Này Di Lạc! Đây gọi là mười thứ Tâm của Bồ Tát phát khởi. Này Di Lạc! Nếu người ở trong mười thứ tâm này thực hành thành tựu một thứ tâm, ưa muốn vãng sanh về thế giới của Đức Phật kia, nếu không được vãng sanh là không có lý đó".

(còn tiếp)



## Vu Lan Về Nhớ Mẹ

*Trời Thu ảm đạm đổ mưa ngâu,  
Từng giọt mưa rơi đượm lệ sâu.  
Vài tiếng quạ kêu nghe áo não  
Tôi ngồi nhớ mẹ dạ buồn đau!*

*Mẹ sớm chết đi bỏ lại tôi,  
Từ đây tôi sống kiếp mồôi.  
Từng đêm tôi khóc, từng đêm khóc,  
Lăn lóc tuổi thơ giữa chợ đời.*

*Thôi thế là tôi mất mẹ rồi,  
Đời tôi nào khác đám mây trôi,  
Thay hình đổi dạng theo cơn gió,  
Khi ở phương Đông lúc hướng Đoài.*

*Đã biết đời người chết, sống luôn,  
Mỗi lần nhớ mẹ lệ trào tuôn.  
Trời ơi! Sao nỡ đành chia cách,  
Để mãi tâm tôi một nỗi buồn!*

*Ngày tháng qua rồi hết tuổi thơ,  
Bao nhiêu ước vọng sống trong mơ.  
Với tôi chỉ có niềm đau xót,  
Bóng mẹ trong tôi khó nhạt mờ.*

*Ân mẹ sánh bằng biển núi cao,  
Nuôi con cực khổ biết là bao.  
Mỗi lần con khóc hay đau yếu,  
Lòng mẹ xót xa đến cỡ nào!*

*Làm sao báo được ân mẹ nuôi?  
Nghĩ tới lòng tôi thấy then rồi.  
Thân thể của tôi liền ruột mẹ,  
Từng dòng máu mẹ chảy trong tôi.*

*Hôm nay ngày báo hiếu Vu Lan,  
Thành kính đến chùa thắp nén nhang.  
Nhìn ảnh mẹ hiền treo ở vách,  
Lòng tôi đau xót lệ tuôn tràn!*

**Đông Minh**